

Bản án số: 38/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 14/11/2019

V/v Tranh chấp Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lưu Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1: Bà Nguyễn Thanh Thủy

2: Bà Trần Thị Bích Liên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Triệu Cẩm Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Đại Dương - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 225/2019/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2019 về việc tranh chấp Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bàn Thị K, sinh năm 1985 (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Trung Th, sinh năm 1985 (có mặt)

Cùng nơi cư trú: Xóm HK2, xã VH, huyện ĐH, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Trong đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 28/8/2019, Biên bản lấy lời khai ngày 17/10/2019 cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Bàn Thị K trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Trung Th vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã VH, huyện ĐH, tỉnh TN trên cơ sở tự nguyện và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xóm HK2, xã VH, huyện ĐH, tỉnh TN. Quá trình chung sống thời gian đầu hòa thuận, tới năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Th chơi bời, lêu lổng không chịu làm ăn,

xa đà vào tệ nạn xã hội, nghiện ma túy. Chị đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng không được. Sau đó do cuộc sống gia đình khó khăn nên chị quyết định xuống Bắc Ninh làm công nhân, được một thời gian anh Th đòi xuống theo, nói là xuống để cai nghiện ma túy, anh Th còn mang cả mẹ đẻ xuống theo để trông nhà cho hai vợ chồng. Tuy nhiên sau khi xuống Bắc Ninh anh Th không thay đổi, mà ngày càng xa đà, một mình chị phải lo toan gánh vác gia đình, nuôi cả mẹ chồng và 2 con, cuộc sống rất vất vả, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng và còn có xô xát. Tháng 10/2018 anh Th phạm tội lừa đảo tài sản và phải đi cải tạo 01 năm. Đầu tháng 09/2019 mới được mãn hạn tù trở về địa phương.

Chị xác định cuộc hôn nhân của vợ chồng hiện đã lâm vào tình trạng rất trầm trọng, cuộc sống chung không thể tiếp tục, mục đích kết hôn không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn do vậy nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung, con lớn tên Nguyễn Thị Hoài L, sinh ngày 28/8/2009, con thứ hai tên Nguyễn Duy K, sinh ngày 22/3/2013. Hiện cả 02 con đang sống với bố ở xã VH, huyện DH. Hiện chị đang đi làm ở xa, hai con lại đang sinh sống và học tập ổn định tại địa phương nên chị đồng ý cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con, chị sẽ cấp dưỡng nuôi con số tiền 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) /1 con /1 tháng (hai con là 1,800,000 đồng /1 tháng). Về phương thức cấp dưỡng, dựa trên điều kiện của chị hiện tại đang đi làm công nhân, phải đi thuê nhà ở nên chỉ đảm bảo thực hiện định kỳ hàng tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Tại Biên bản lấy lời khai đề ngày 17/10/2019 cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Trung Th trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Về quá trình kết hôn như nguyên đơn trình bày.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xóm HK2, xã VH, huyện DH, tỉnh TN. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, tới khi chị K bắt đầu đi làm Công ty (khoảng 3,4 năm trước) thì vợ chồng mới xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân: ở nhà anh có mắc một số sai lầm, xa đà vào chơi bời và nghiện ma túy, tuy nhiên thời gian đó chị K cũng có đi ngoại tình và lạnh nhạt với chồng nên vợ chồng mới xảy ra mâu thuẫn. Tới tháng 10/2018 anh phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” và phải đi tù 01 năm, ở nhà thì chị K đi làm và ngoại tình bên ngoài, con cái lúc gửi chỗ này lúc gửi chỗ kia, chị K không chăm sóc. Ngày anh ra trại anh không về thẳng nhà mà bắt xe xuống chỗ chị K trọ thì thấy bên ngoài phòng trọ có phơi quần áo đàn ông mà không phải quần áo của bất cứ ai ở trong xóm trọ, anh đã đi hỏi hết các phòng. Ngoài ra, anh còn nghe con kể chị K có một lần còn đèo theo con gái lớn đi vào nhà nghỉ cùng với người đàn ông khác, anh không thể chấp nhận được.

Tuy nhiên, chị K yêu cầu ly hôn anh không đồng ý, bởi vì cuộc sống ai cũng mắc sai lầm, hai vợ chồng ai cũng có sai lầm, nhưng phải biết bỏ qua cho nhau để về cùng nuôi dạy con cái, do vậy anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung như nguyên đơn trình bày ở trên. Nguyên vọng của anh trường hợp vợ chồng ly hôn con chung phải giao cho anh trực tiếp nuôi vì hiện tại chị K nhà cửa không có, công việc không ổn định, lại đi làm xa. Về cấp dưỡng nuôi con anh yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con với số tiền 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) /1 con /1 tháng (hai con là 1,800,000 đồng /1 tháng). Về phương thức cấp dưỡng, yêu cầu chị K phải cấp dưỡng một lần toàn bộ số tiền chị K phải cấp dưỡng cho 02 con từ nay tới khi con 18 tuổi và phải cấp dưỡng ngay tại phiên tòa hôm nay.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tại đơn đề nghị của con chung trên 07 tuổi đề ngày 17/10/2019, cháu Nguyễn Thị Hoài L xác định bố mẹ ly hôn cháu muốn được sống cùng với bố.

[4] Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 21, 28, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn chị Bàn Thị K, cho Bàn Thị K được ly hôn với anh Nguyễn Trung Th.

+ Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Thị Hoài L, sinh ngày 28/8/2009 và Nguyễn Duy K, sinh ngày 22/3/2013 cho anh Nguyễn Trung Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi 02 con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác.

Chị Bàn Thị K sẽ cấp dưỡng nuôi hai con chung với số tiền 900.000đ /1 con /1 tháng (hai con là 1,800,000đ /1 tháng) cho đến khi 02 con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác. Phương thức cấp dưỡng sẽ được thực hiện định kỳ hàng tháng, yêu cầu cấp dưỡng một lần toàn bộ số tiền và ngay tại phiên tòa hôm nay của anh Th là không có cơ sở để chấp nhận.

+ Về tài sản chung, công nợ chung: Không giải quyết vì không có yêu cầu.

+ Án phí: Chị Bàn Thị K phải nộp tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong vụ án này nguyên đơn chị Bàn Thị K và bị đơn Nguyễn Trung Th đều thường trú tại xã VH, huyện ĐH, tỉnh TN nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐH theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tuy nhiên hai bên đương sự không thống nhất được về việc giải quyết toàn bộ vụ án, do vậy phải đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

[2] Về nội dung vụ án:

+ *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bàn Thị K và anh Nguyễn Trung Th kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã VH, huyện ĐH, tỉnh TN trên cơ sở tự nguyện và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Về tình trạng hôn nhân, căn cứ lời khai của nguyên đơn, bị đơn cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có thể xác định: Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, tới khoảng năm 2015 thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân theo phía chị K trình bày do anh Th không tu chí làm ăn, chơi bời, xa đà vào tệ nạn xã hội, nghiện ma túy, một mình chị phải gánh vác gia đình. Về phía anh Th, anh công nhận quá trình chung sống anh có chơi bời, có mắc nghiện ma túy, phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” và phải đi cải tạo 01 năm, tuy nhiên do chị K đi ngoại tình, lạnh nhạt với chồng nên vợ chồng mới xảy ra mâu thuẫn, thời gian anh đi chấp hành án chị K vẫn tiếp tục đi ngoại tình, không chăm sóc con cái.

Qua đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để nhận định cuộc hôn nhân của chị K và anh Th hiện tại đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục, việc duy trì quan hệ hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Việc chị K đề nghị cho chị được ly hôn với anh Th là có cơ sở để chấp nhận, nên cho chị K được ly hôn với anh Th là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

+ *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Hoài L, sinh ngày 28/8/2009 và Nguyễn Duy K, sinh ngày 22/3/2013. Hiện cả hai con đang sống với anh Th. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay hai bên

đương sự đều thống nhất, sau khi vợ chồng ly hôn anh Th sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung., chị K sẽ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) /1 con /1 tháng (hai con là 1,800,000 đồng).

Về người trực tiếp nuôi con, Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự về việc người trực tiếp nuôi con như trên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con chung trên 07 tuổi. Chị K hiện đi làm xa nhà, phải ở nhà thuê, do đó không đảm bảo việc trực tiếp nuôi con, hai con chung hiện đang có cuộc sống và học tập ổn định tại xã VH, huyện ĐH. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung sau khi vợ chồng ly hôn thì cần giao hai con chung cho anh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi 02 con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử xét thấy, mức cấp dưỡng hai bên đương sự thống nhất ở trên là phù hợp, do vậy chị K sẽ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) /1 con /1 tháng cho tới khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác. Về phương thức cấp dưỡng, yêu cầu chị K cấp dưỡng một lần toàn bộ số tiền chị phải cấp dưỡng nuôi 02 con cho đến khi hai con thành niên đủ 18 tuổi và cấp dưỡng ngay tại phiên tòa hôm nay của anh Th là không có căn cứ để chấp nhận, bởi hiện chị K đang đi làm công nhân, không có đủ điều kiện cấp dưỡng một lần, do vậy phương thức cấp dưỡng sẽ được thực hiện định kỳ hàng tháng.

+ *Về tài sản chung, công nợ chung*: Không có yêu cầu. Vì vậy HĐXX không xem xét, giải quyết. Các bên đương sự được quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[3] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chị K phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đ án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sung quỹ Nhà nước.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tố tụng và nội dung giải quyết vụ án là có cơ sở để chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, khoản 2

Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Bàn Thị K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Bàn Thị K được ly hôn với anh Nguyễn Trung Th.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Thị Hoài L, sinh ngày 28/8/2009 và Nguyễn Duy K, sinh ngày 22/3/2013 cho anh Nguyễn Trung Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bàn Thị K sẽ phải cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 900.000đ (chín trăm nghìn đồng)/01 con /01 tháng (hai con là 1,800,000 đồng/ 1 tháng) cho tới khi hai con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác, phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Chị Bàn Thị K có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết. Các bên đương sự được quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Án phí: Chị Bàn Thị K phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sung công quỹ Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016470 ngày 17/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Chị K còn phải nộp thêm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

5. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Án sử công khai có mặt nguyên đơn (chị K), bị đơn (anh Th) báo cho nguyên đơn và bị đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- UBND xã VH, huyện ĐH;
- Lưu: HS, bộ phận HNGĐ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Lưu Thắng